

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung danh mục chứng chỉ tiếng Anh quốc tế
xét miễn học phần và chuẩn đầu ra tiếng Anh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-TTg ngày 11/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học bán công Tôn Đức Thắng thành Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tôn Đức Thắng được ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐTDHTĐT ngày 24/4/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Quyết định số 5623/QĐ-TLĐ ngày 18/11/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ theo Quyết định số 925/QĐ-BGDDT ngày 31/3/2023 về việc công nhận các cấp độ của chứng chỉ tiếng Anh Aptis ESOL International Certificate tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 280/TB-TDT ngày 24/02/2023 về việc công nhận các chứng chỉ tiếng Anh để xét miễn học phần và xét chuẩn đầu ra của Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Tôn Đức Thắng ngày 19/5/2023 về việc bổ sung danh mục các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngôn ngữ Sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung chứng chỉ Aptis ESOL vào danh mục các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương để xét miễn học phần và chuẩn đầu ra tiếng Anh dành cho sinh viên đại học khóa tuyển sinh 2022 trở về trước.

Đính kèm Danh mục chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương

Điều 2. Mức điểm xét miễn học phần tiếng Anh và chuẩn đầu ra tiếng Anh được thực hiện theo quy định đào tạo tiếng Anh của từng khoa tuyển sinh căn cứ theo danh mục tương đương ở Điều 1.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng đơn vị: Trung tâm Ngôn ngữ Sáng tạo, Phòng Đại học, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Phòng Thanh tra, Pháp chế và An ninh, Phân hiệu Trường Đại học Tôn Đức Thắng tại tỉnh Khánh Hòa, các Khoa, các đơn vị trực thuộc; viên chức và sinh viên Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: TCHC.



TS. Võ Hoàng Duy

DANH MỤC CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾ TƯƠNG ĐƯƠNG

(Bản hành kèm theo Quyết định số: 147/QĐ-TĐT ngày 02 tháng 6 năm 2023)

I. Danh mục các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương

| STT | Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế | Đơn vị cấp chứng chỉ |
|-----|---------------------------------|----------------------|
| 1 | IELTS | Hội đồng Anh IDP |
| 2 | TOEFL iBT | ETS |
| 3 | TOEIC | ETS |
| 4 | Cambridge | Cambridge |
| 5 | Aptis ESOL | Hội đồng Anh |

Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế nêu trên phải được tổ chức thi trực tiếp tại các Đơn vị liên kết được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ theo quy định.

2. Bảng phiên điểm tiếng Anh quốc tế tương đương

| STT | Trình độ tiếng Anh IELTS | Aptis ESOL | |
|-----|--------------------------|--------------------|---------------------|
| | | Aptis ESOL General | Aptis ESOL Advanced |
| 1 | A2 (IELTS ≥ 4.0) | A2 ≥ 66 | |
| 2 | A2 (IELTS ≥ 4.5) | B1 ≥ 84 | |
| 3 | B1 (IELTS ≥ 5.0) | B1 ≥ 117 | B1 ≥ 84 |
| 4 | B2 (IELTS ≥ 5.5) | B2 ≥ 153 | B2 ≥ 126 |
| 5 | B2 (IELTS ≥ 6.0) | B2 ≥ 160 | B2 ≥ 140 |
| 6 | B2 (IELTS ≥ 6.5) | C ≥ 168 | C1 ≥ 166 |
| 7 | C1 (IELTS ≥ 7.0) | C ≥ 184 | C1 ≥ 178 |

Các chứng chỉ TOEFL iBT, Cambridge (A2 Key/ B1 Preliminary/B2 First/ C1 Advanced/ C2 Proficiency/ B2 Business Vantage/ C1 Business Higher), Cambridge Linguaskill: được phiên điểm theo quy định tiếng Anh hiện hành của từng khóa tuyển sinh.